

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

(Theo Quyết định số 164/QĐ-TTR ngày 23/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm trang phục Thanh tra năm 2026 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên)

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm trang phục Thanh tra năm 2026 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm trang phục Thanh tra tỉnh Thái Nguyên năm 2026.
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm trang phục Thanh tra tỉnh Thái Nguyên năm 2026.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2026.
- Giá gói thầu: 2.345.595.000 VND (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và các chi phí có liên quan để thực hiện gói thầu).
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, năm 2026.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.
- Phạm vi công việc của gói thầu: Được nêu tại biểu Mẫu 01A (webform trên Hệ thống) - Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc E-HSMT.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa/thực hiện gói thầu: Số 19B Đường Nha Trang, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật chung sau đây:

Stt	Nội dung yêu cầu	Tài liệu yêu cầu
1	Hàng hóa chính hãng, mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây.	Cam kết của Nhà thầu
2	Hàng hóa và phụ kiện kèm theo được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; thời gian bảo hành (tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao tổng thể) đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu của E-HSMT.	Cam kết của Nhà thầu
3	Hàng hóa được đóng gói, vận chuyển, bàn giao, bảo hành tại địa điểm thực hiện.	Cam kết của Nhà thầu

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

Hàng hóa chào thầu phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Quần áo xuân hè ngắn tay (nam)	* Yêu cầu kỹ thuật may trang phục: A. Áo sơ mi: Kiểu dáng: cổ đứng chân rời, vai 2 đĩa cấp hiệu, cổ cài cạnh tòng, ngực trái đeo biển tên. Trước 2 túi ốp nắp cánh nhận 1 cúc Ø12mm, nếp 7 cúc Ø12mm (1 ở cổ). Tay ngắn cửa tay 35mm lật đều 4mm, sau cầu vai 1 ly mỗi bên, gấu bằng, kèm 1 cúc Ø12mm dự phòng. B. Quần âu: - Kiểu dáng: cạp cong rời 40mm, 1 ly trước, 2 túi chéo, đầu cạp quai nhê nhọn 50mm gắn móc inox, 2 cúc Ø15mm, lót cạp có cao su giữ áo, 6 đĩa thắt lưng, khóa nhựa. Sau 1 ly mỗi bên, 2 túi hậu 2 viền 1 cúc Ø15mm, gấu vắt chìm hót 1,5cm. * Yêu cầu kỹ thuật chất liệu vải: Vải áo: Popolin + Màu sắc: xanh dương + Thành phần Polyeste (65,2±1)%, Viscó (31,7±1)%, Spandex (3,1±1)%. Khối lượng 145g/m². Mật độ sợi dọc 672 sợi/10 cm, ngang 376 sợi/10 cm. Độ thoáng khí tại 125 Pa 4,46 cm³/s/cm². Vải quần: Gabardine pha len + Màu sắc: xanh rêu đậm; + Thành phần Polyeste (78,3±1)%, Len (19,7±1)%, Spandex (2,0±1)%. Khối lượng 236g/m². Mật độ sợi dọc 298 sợi/10 cm, ngang 246 sợi/10 cm. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C dọc - 0,5, ngang -0,5.
2	Quần (hoặc Chân juy) và áo xuân hè ngắn tay (nữ)	* Yêu cầu kỹ thuật may trang phục: A. Áo sơ mi: Kiểu dáng: cổ đứng chân rời, vai 2 đĩa cấp hiệu, cổ cài cạnh tòng, ngực trái đeo tên; nếp 7 cúc Ø12mm (1 ở cổ); tay ngắn cửa tay 30mm; thân trước chiết eo, ly gấu nách; thân sau 2 ly chiết eo; gấu lượn cong, kèm 1 cúc Ø12mm dự phòng. B. Quần âu (hoặc Juy) đối với nữ - Quần (61 chiếc): Kiểu dáng: cạp cong rời 35mm, 2 túi chéo, quai nhê tròn 40mm gắn móc inox và 1 cúc Ø15mm; ép mex cứng, 5 đĩa, khóa nhựa; sau 1 ly mỗi bên, gấu vắt chìm. - Chân juy (61 chiếc): Kiểu dáng: dáng ôm, cạp cong rời 3,5cm gồm 5 mảnh, thân trước có chiết ly và 2 túi chéo, thân sau 4 mảnh, cạp sau gắn khóa giọt lệ, dưới xẻ sau; lót lụa cùng màu, gấu vắt chìm. * Yêu cầu kỹ thuật chất liệu vải: Vải áo: Popolin; + Màu sắc: xanh dương; + Thành phần Polyeste (65,2±1)%, Viscó (31,7±1)%, Spandex

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		(3,1±1)%. Khối lượng 145g/m². Mật độ sợi dọc 672 sợi/10 cm, ngang 376 sợi/10 cm. Độ thoáng khí tại 125 Pa 4,46 cm³/s/cm². Vải Quần âu (hoặc Juyp đối với nữ): Gabardine pha len + Màu sắc: xanh rêu đậm; + Thành phần Polyeste (78,3±1)%, Len (19,7±1)%, Spandex (2,0±1)%. Khối lượng 236g/m². Mật độ sợi dọc 298 sợi/10 cm, ngang 246 sợi/10 cm. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C dọc - 0,5, ngang -0,5.
3	Quần áo thu đông nam	* Yêu cầu kỹ thuật may trang phục: - Cúc áo: Cúc nhựa (đường kính 21mm và đường kính 15mm); - Kiểu dáng: + Áo khoác mùa đông cổ bẻ ve chữ “V”, vai gắn 2 đĩa cấp hiệu, cổ cài cạnh từng, ngực trái đeo biển tên. Thân trước có túi coi ngực trái, 2 túi bồ chím nắp chữ nhật bo tròn; nẹp 3 cúc Ø21mm, gót vạt vuông, trong có túi lót gài nách. Tay 2 mang, xẻ cửa tay, thừa gài, 4 cúc Ø15mm mỗi bên. Thân sau may sống, xẻ 2 sườn. Dựng mex ở cổ, nẹp, nắp túi, thân trước; lót lụa cùng màu, kèm 2 cúc dự phòng. + Quần cạp cong 40mm, 1 ly trước, 2 túi chéo, quai nhê nhọn 50mm gắn móc inox, 2 cúc Ø15mm; lót cạp cao su, 6 đĩa thắt lưng, khóa nhựa; sau 1 ly, 2 túi hậu 2 viền 1 cúc Ø15mm, gấu vạt chím hót 1,5cm. * Yêu cầu kỹ thuật chất liệu vải: Vải: Gabardine pha len + Màu sắc: xanh rêu đậm; + Thành phần Polyeste (78,3±1)%, Len (19,7±1)%, Spandex (2,0±1)%. Khối lượng 236g/m². Mật độ sợi dọc 298 sợi/10 cm, ngang 246 sợi/10 cm. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C dọc - 0,5, ngang -0,5.
4	Quần áo thu đông nữ	* Yêu cầu kỹ thuật may trang phục: - Cúc áo: Cúc nhựa (đường kính 21mm và đường kính 15mm); - Kiểu dáng: + Áo khoác mùa đông cổ bẻ ve chữ “V”, vai gắn 2 đĩa cấp hiệu, cổ cài cạnh từng, ngực trái đeo biển tên. Thân trước có 2 túi bồ chím nắp chữ nhật bo tròn, nẹp 3 cúc Ø21mm, gót vạt vuông, trong có túi lót dọc nẹp. Tay 2 mang, mỗi bên 2 cúc Ø15mm. Thân sau may sống. Dựng mex ở cổ, nẹp, nắp túi, thân trước; lót lụa cùng màu, kèm 2 cúc dự phòng. + Quần cạp cong rời 35mm, 2 túi chéo, quai nhê tròn 40mm gắn móc inox và 1 cúc Ø15mm; ép mex cứng, 5 đĩa, khóa nhựa; sau 1 ly mỗi bên, gấu vạt chím. * Yêu cầu kỹ thuật chất liệu vải: Vải: Gabardine pha len

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		+ Màu sắc: xanh rêu đậm; + Thành phần Polyeste (78,3±1)%, Len (19,7±1)%, Spandex (2,0±1)%. Khối lượng 236g/m ² . Mật độ sợi dọc 298 sợi/10 cm, ngang 246 sợi/10 cm. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C dọc - 0,5, ngang -0,5.
5	Áo măng tô nam	* Yêu cầu kỹ thuật may trang phục: - Cúc áo: Cúc nhựa (đường kính 21mm và đường kính 15mm); - Kiểu dáng: Áo măng tô cổ bẻ không chân, vai gắn đĩa cấp hiệu, đầu cổ cài cạnh từng, ngực trái đeo biển tên. Thân trước có túi bồ chèo, nẹp 5 cúc (4 ngàm, 1 nổi), trong có túi lót gằm nách. Tay 2 mang, cá tay nhọn 1 cúc. Thân sau may sống, xẻ sau. Dựng mex ở cổ, nẹp, coi túi, thân trước; lót lụa cùng màu, kèm 2 cúc dự phòng. * Yêu cầu kỹ thuật chất liệu vải: Vải: Gabardine pha len + Màu sắc: xanh rêu đậm; + Thành phần Polyeste (78,3±1)%, Len (19,7±1)%, Spandex (2,0±1)%. Khối lượng 236g/m ² . Mật độ sợi dọc 298 sợi/10 cm, ngang 246 sợi/10 cm. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C dọc - 0,5, ngang -0,5.
6	Áo măng tô nữ	* Yêu cầu kỹ thuật may trang phục: - Cúc áo: Cúc nhựa (đường kính 21mm và đường kính 15mm); - Kiểu dáng: Áo măng tô cổ bẻ ve chữ “V”, vai gắn 2 đĩa cấp hiệu, cổ cài cạnh từng, ngực trái đeo biển tên. Thân trước có túi bồ chèo, nẹp 4 cúc Ø 21mm, trong có túi lót dọc nẹp. Tay 2 mang, cá tay 1 cúc Ø15mm. Thân sau may sống, xẻ sau. Dựng mex ở cổ, nẹp, coi túi, thân trước; lót lụa cùng màu, kèm 2 cúc dự phòng. * Yêu cầu kỹ thuật chất liệu vải: Vải: Gabardine pha len + Màu sắc: xanh rêu đậm; + Thành phần Polyeste (78,3±1)%, Len (19,7±1)%, Spandex (2,0±1)%. Khối lượng 236g/m ² . Mật độ sợi dọc 298 sợi/10 cm, ngang 246 sợi/10 cm. Thay đổi kích thước sau giặt 40°C dọc - 0,5, ngang -0,5.
7	Áo sơ mi dài tay nam	* Yêu cầu kỹ thuật may trang phục: Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đứng chân rời, thân trước ngực trái có túi ốp không nắp, miệng chặn cài nút, đáy vát góc. Nẹp bông 7 cúc Ø12mm (1 cúc ở cổ). Tay dài, măng séc vát góc có thép tay, xếp 2 ly, mỗi bên 2 cúc Ø12mm. Thân sau có cầu vai, mỗi bên 1 ly. Gấu bằng, mặc bỏ trong quần, kèm 1 cúc Ø12mm dự phòng. * Yêu cầu kỹ thuật chất liệu vải: Vải: Popolin

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		+ Màu sắc: xanh dương + Thành phần Polyeste (65,2±1)%, Visco (31,7±1)%, Spandex (3,1±1)%. Khối lượng 145g/m ² . Mật độ sợi dọc 672 sợi/10 cm, ngang 376 sợi/10 cm. Độ thoáng khí tại 125 Pa 4,46 cm ³ /s/cm ² .
8	Áo sơ mi dài tay nữ	* Yêu cầu kỹ thuật may trang phục: A. Áo sơ mi: Kiểu dáng: cổ đứng chân rời, nẹp 7 cúc Ø12mm (1 ở cổ), tay dài có thép tay, măng séc vát góc 1 cúc. Thân trước chiết eo và ly gằm nách, thân sau chiết eo, gấu lượn cong, kèm 1 cúc Ø12mm dự phòng. * Yêu cầu kỹ thuật chất liệu vải: Vải: Popolin; + Màu sắc: xanh dương; + Thành phần Polyeste (65,2±1)%, Visco (31,7±1)%, Spandex (3,1±1)%. Khối lượng 145g/m ² . Mật độ sợi dọc 672 sợi/10 cm, ngang 376 sợi/10 cm. Độ thoáng khí tại 125 Pa 4,46 cm ³ /s/cm ² .
9	Áo xuân hè dài tay (nam)	* Yêu cầu kỹ thuật may trang phục: Áo sơ mi: Kiểu dáng: cổ đứng, vai 2 đĩa, cổ cài cạnh từng, ngực trái đeo tên; 2 túi ốp nắp cánh nhận 1 cúc, nẹp 7 cúc; tay dài măng séc 2 cúc, sau cầu vai 1 ly, gấu bằng, kèm 1 cúc dự phòng. * Yêu cầu kỹ thuật chất liệu vải: Vải: Popolin + Màu sắc: xanh dương; + Thành phần Polyeste (65,2±1)%, Visco (31,7±1)%, Spandex (3,1±1)%. Khối lượng 145g/m ² . Mật độ sợi dọc 672 sợi/10 cm, ngang 376 sợi/10 cm. Độ thoáng khí tại 125 Pa 4,46 cm ³ /s/cm ² .
10	Áo xuân hè dài tay (nữ)	* Yêu cầu kỹ thuật may trang phục: Áo sơ mi: Kiểu dáng: cổ đứng chân rời, vai 2 đĩa cấp hiệu, cổ cài cạnh từng, ngực trái đeo tên; nẹp 7 cúc Ø12mm (1 ở cổ); tay dài, thép tay, măng séc vát góc 1 cúc; thân trước chiết eo, ly gằm nách; thân sau 2 ly chiết eo; gấu lượn cong, kèm 1 cúc Ø12mm dự phòng. * Yêu cầu kỹ thuật chất liệu vải: Vải: Popolin + Màu sắc: xanh dương; + Thành phần Polyeste (65,2±1)%, Visco (31,7±1)%, Spandex (3,1±1)%. Khối lượng 145g/m ² . Mật độ sợi dọc 672 sợi/10 cm, ngang 376 sợi/10 cm. Độ thoáng khí tại 125 Pa 4,46 cm ³ /s/cm ² .
11	Thắt lưng da	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG; - Thắt lưng làm bằng da kíp măng bò cật; - Khóa bằng hợp kim nhôm đúc liền khối;

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		- Trọng lượng khóa dây lưng: 72g $\pm$ 5g; - Độ dày dây lưng: 2,8mm $\div$ 3mm; - Màu sắc: màu nâu đậm; - Kiểu dáng: Khóa mạ trắng, giữa có biểu tượng gồm vòng tròn nền vàng, phía trên có dòng chữ “THANH TRA VIỆT NAM” màu đỏ. Trung tâm là ngôi sao vàng lớn với bản đồ Việt Nam màu đỏ ở giữa. Bao quanh là hai nhánh olive xanh ở hai bên và phía dưới là hình bánh răng tượng trưng cho công nghiệp.
12	Giày da Nam cao cấp	NGUYÊN LIỆU, MÀU SẮC: - Màu sắc: màu đen; + Các chỉ tiêu cơ lý Đế giày: Độ bền kéo đứt 19,7 N/mm²; độ giãn dài khi đứt 459%; độ cứng 72 Shore A; độ mài mòn 0,6 cm³/1,61km; khối lượng riêng 1,0 g/cm³; chiều dài đế 304 mm. + Các chỉ tiêu cơ lý Da lót: Độ bền kéo đứt dọc 21,2 N/mm², ngang 20,0 N/mm²; độ giãn dài khi đứt dọc 30,7%, ngang 26,0%; độ bền xé rách dọc 17,5 N/mm ngang 19,1 N/mm; độ dày 0,80 mm; độ ẩm 17,9%. + Các chỉ tiêu cơ lý Da giày: Độ bền kéo đứt dọc 27,2 N/mm² ngang 20,7 N/mm²; độ giãn dài khi đứt dọc 45,5% ngang 57,5%; độ bền xé rách dọc 25,3 N/mm ngang 42,4 N/mm; độ ẩm 16,3%; độ dày 1,64 mm. - Kiểu dáng: Kiểu Oxford, mũi giày tròn. Nẹp có 4 cặp lỗ để buộc dây trang trí, phần thân giày đệm mút xốp tạo độ êm, mang trong và mang ngoài có gắn chun co giãn. Mũi giày làm bằng da nappa, mềm dẻo, bóng mờ, vân da mịn màng, lót giày, lót đế trong mặt giày bằng da bò màu kem. Đế được sản xuất bằng chất liệu PU gót cao 3,5cm đúc định hình. Mặt đế có hoa văn chống trơn trượt.
13	Giày da Nữ Cao cấp	NGUYÊN LIỆU, MÀU SẮC: - Màu sắc: màu đen; + Các chỉ tiêu cơ lý Đế giày: Độ bền kéo đứt 2,7 N/mm²; độ giãn dài khi đứt 298%; độ cứng 74 Shore A; độ mài mòn 0,86 cm³/1,61km; khối lượng riêng 1,0 g/cm³; chiều dài đế 274 mm. + Các chỉ tiêu cơ lý Da lót: Độ bền kéo đứt dọc 21,2 N/mm² ngang 20,0 N/mm²; độ giãn dài khi đứt dọc 30,7% ngang 26,0%; độ bền xé rách dọc 17,5 N/mm ngang 19,1 N/mm; độ dày 0,80 mm; độ ẩm 17,9%. + Các chỉ tiêu cơ lý Da giày: Độ bền kéo đứt dọc 27,2 N/mm² ngang 20,7 N/mm²; độ giãn dài khi đứt dọc 45,5% ngang 57,5%; độ bền xé rách dọc 25,3 N/mm ngang 42,4 N/mm; độ ẩm 16,3%; độ dày 1,64 mm. - Kiểu dáng: Kiểu Oxford ngắn cổ, giày mũi tròn làm bằng da nappa. Lót trong mũi giày, lót mặt giày bằng da bò màu kem. Mặt đế dưới giày có hoa văn chống trơn. Đế được sản xuất bằng chất

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		liệu TPR, chiều cao gót đế 5cm.
14	Dép quai hậu giả da nam	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG; - Chất liệu: Da Nappan; - Màu sắc: màu đen; - Kiểu dáng: quai ngang, đế cao 3cm, có chốt cài.
15	Dép quai hậu nữ	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG - Chất liệu: Da Nappan; - Màu sắc: màu đen; - Kiểu dáng: quai ngang, đế cao 7,5cm, có chốt cài.
16	Bít tất	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG - Chất liệu: dệt kim len co giãn; - Màu sắc: Màu đen; - Kiểu dáng: kiểu cổ lưng.
17	Cà vạt	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG - Chất liệu: Vải Gabardine pha len; - Màu sắc: xanh rêu đậm; - Kiểu dáng: cà vạt có độ dài rộng vừa phải, kiểu thắt sẵn, có khóa kéo, có chốt hãm tự động.
18	Quần áo đi mưa	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG - Chất liệu: vải Polyester tráng nhựa; - Màu sắc: Màu xanh cỏ úa; - Kiểu dáng may: kiểu măng tô cổ bẻ, ngực có nẹp che khóa, đóng cúc bấm. Thân trước liền, thân sau cầu vai rời, lót cầu vai bằng vải lưới thoát khí. Tay kiểu một mang liền, cổ tay may chun. Mũ rời có gắn với áo bằng cúc bấm. Các đường may chập dán bằng keo bên trong chống thấm nước.
19	Cặp tài liệu	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG - Chất liệu: da PU; - Màu sắc: Màu đen; - Kiểu dáng: cặp tài liệu có quai xách và dây đeo.
20	Mũ bảo hiểm	- Thành phần: + Vỏ mũ: nhựa Polyamit 6 + Kính mũ: nhựa PC + Đệm bảo vệ: xốp EPS - Màu sắc: xanh rêu đậm - Trọng lượng: kể cả các bộ phận kèm theo: $\leq 1\text{kg}$ - Kiểu dáng: vành mũ che tai, có kính che mặt. Trong lòng mũ đệm xốp lót bằng vải nỉ, đỉnh đầu có lưới thoát khí và móc dẹt; Giữa quai mũ có đệm cầm, đầu dây quai gắn khóa.
21	Mũ Kêpi có vành tròn ôm 2	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
	bên	- Vỏ mũ: bằng vải Gabardine pha len; - Màu sắc: xanh rêu đậm; - Dây trang trí: lõi bằng sợi peco, màu vàng sẫm, bọc lõi bằng sợi kim tuyến; - Dụng cụ chống trán: bằng nhựa nguyên chất, màu trắng; - Lưỡi trai: bằng nhựa bọc nhung viền giả da, màu đen; - Kiểu dáng: Mũ kêpi phong tròn, mặt cao, vành cong, đỉnh và cầu cùng vải, phong lồng ống nhựa có thanh thép. Trán dụng nút xóp gắn sao mũ, mỗi bên 2 ôzê thoát khí. Lưỡi trai nhựa bọc nhung đen gắn cạnh từng trắng, trên có dây tết vàng đậm đính cúc kim loại màu trắng.
22	Sao mũ kepi	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG A. Nguyên liệu - Đồng vàng tám dày 0.8mm - Chân cúc: bu lông và êcu bằng đồng M4 B. Mạ - Màu: Mạ màu trắng bóng. - Qui trình mạ: Mạ đồng lót ==> mạ Niken ==> mạ Crôm ==> phủ bóng bảo vệ bề mặt. - Sơn: sơn men kính màu đỏ đun. Nền giữa 2 vành khăn sơn màu xanh; bánh xe lịch sử sơn màu vàng.
23	Cành tùng	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG - Đồng vàng tám dày 0.6mm; - Kim cài bằng hợp kim không gỉ; - Trọng lượng: 10g ± 1; - Kiểu dáng: dáng thẳng, gồm 11 lá và 07 quả.
24	Cầu vai, cấp hàm các loại	A. Kiểu dáng - Chánh Thanh tra: được gắn 4 sao thành một hàng dọc cầu vai, có 2 vạch phân cấp nằm ngang cuối cầu vai. - Phó Chánh Thanh tra: được gắn 3 sao thành một hàng dọc cầu vai, có 2 vạch phân cấp nằm ngang cuối cầu vai. - Trưởng phòng: được gắn 2 sao thành một hàng dọc cầu vai, có 2 vạch phân cấp nằm ngang cuối cầu vai. - Phó Trưởng phòng: được gắn 1 sao, có 2 vạch phân cấp nằm ngang cuối cầu vai. - Thanh tra viên cao cấp: được gắn 3 sao thành một hàng dọc trên 3 vạch màu xanh dọc cầu vai. - Thanh tra viên chính: được gắn 2 sao thành một hàng dọc trên 2 vạch màu xanh dọc cầu vai. - Thanh tra viên: được gắn 1 sao trên 1 vạch màu xanh dọc cầu vai. B. Chất liệu

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		- Chất liệu: đồng vàng tấm dày 0,8mm. - Chân cút: bu long và êcu bằng đồng M2. - Màu sắc: màu trắng bóng. - Kiểu dáng: hình tròn có ngôi sao ở giữa 2 cạnh tùn.
25	Biển tên đồng, in nổi logo, phủ thủy tinh hữu cơ	CHẤT LIỆU, MÀU SẮC, KIỂU DÁNG A. Nguyên liệu - Đồng vàng tấm dày 0.7mm - Chân gài bằng đồng 15mm x 3mm B. Mạ - Màu: Mạ màu trắng bóng; - Quy trình mạ: Mạ đồng lót ==> mạ Niken ==> mạ Crôm; - Trọng lượng 1 cái: $6g \pm 0.4$; - Kiểu dáng: Biển tên bằng đồng sơn xanh rêu đậm, kích thước 80x22mm. Bên trái có biểu tượng tròn đỏ sao vàng, bánh xe lịch sử xanh chữ “TTVN”, viền 2 cạnh ô liu vàng. Bên phải ghi tên cơ quan, họ tên và chức vụ/ngạch.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Trong quá trình đánh giá về kỹ thuật các E-HSDT, nếu cần thiết Chủ đầu tư sẽ thực hiện việc kiểm tra thực tế năng lực cung cấp/sản xuất của nhà thầu.